TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 188/**2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2026
V/v: Tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Tố Uyên

Bà Phạm Thu Trúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Nguyễn Gia Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long tham gia phiên toà***:** Bà Trần Thị Ấm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 407/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 353/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1991. CCCD 083191003058; Nơi cư trú: Số E Khánh Hội T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn**: Ông Võ Nam P, sinh năm 1987; CCCD 083087010732. Nơi cư trú: Số D K, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thủy T trình bày:

Bà và ông Võ Nam P kết hôn năm 2020, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2020. Trong thời gian sống chung ông bà có 02 con chung tên Võ

Trọng Q, sinh ngày 17/01/2024 đang sống chung với bà và Võ Trọng P1, sinh ngày 03/11/2019 đang sống chung với ông P; Ông, bà không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nguyên nhân ly hôn: Do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, tình cảm gia đình không hạnh phúc, tháng 6/2025 cho đến nay ông bà không còn sống chung và cũng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nhận thấy ông, bà có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thủy T yêu cầu được ly hôn với ông Võ Nam P. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn.

Về con chung:

Bà Trần Thị Thủy T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Trọng Q, sinh ngày 17/01/2024, bà Trần Thị Thủy T không yêu cầu ông Võ Nam P cấp dưỡng nuôi con chung;

Bà Trần Thị Thủy T đồng ý giao con chung tên Võ Trọng P1, sinh ngày 03/11/2019 cho ông Võ Nam P được trực tiếp nuôi, bà Trần Thị Thủy T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Nam P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Võ Nam P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật nhân và đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội đề nghị:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thủy T. Bà Trần Thị Thủy T được ly hôn với ông Võ Nam P.

Về con chung:

Giao con chung tên Võ Trọng Q, sinh ngày 17/01/2024 cho bà Trần Thị Thủy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị Thủy T không yêu cầu ông Võ Nam P cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Giao con chung tên Võ Trọng P1, sinh ngày 03/11/2019 cho ông Võ Nam P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí bà Trần Thị Thủy T chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Võ Nam P có đăng ký thường trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thủy T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Võ Nam P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Võ Nam P vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P.

[4] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cũ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2020. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân bà Trần Thị Thủy T xin ly hôn với ông Võ Nam P là do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung, ông, bà không quan tâm chăm sóc cho nhau; gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy: Từ tháng 6/2025 cho đến nay bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặt khác ông P biết rõ việc bà Thủy T xin ly hôn với ông, Tòa án đã tạo điều kiện để ông, bà hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng ông P vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thủy T là phù hợp. Do bà Trần Thị Thủy T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P có 02 con chung tên Võ Trọng Q, sinh ngày 17/01/2024 và Võ Trọng P1, sinh ngày 03/11/2019. Xét thấy: Từ tháng 6/2025 bà T và ông P không còn sống chung, con chung Võ Trọng Q do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Võ Trọng P1 do ông P trực tiếp nuôi dưỡng, 02 con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó để không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày cần giao cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Trọng Q, giao cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Trọng P1 là hợp với quy định tại Điều 81 Luật nhân và đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bà Trần Thị Thủy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật nhân và đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Thủy T. Bà Trần Thị Thủy T được ly hôn với ông Võ Nam P.

Do bà Trần Thị Thủy T và ông Võ Nam P không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Võ Trọng Q, sinh ngày 17/01/2024 cho bà Trần Thị Thủy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị Thủy T không yêu cầu ông Võ Nam P cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Giao con chung tên Võ Trọng P1, sinh ngày 03/11/2019 cho ông Võ Nam P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị Thủy T không cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thủy T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007110 ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long(1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long(1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long(1b);
- UBND Tiên Thủy (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê